

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6465/CT-HTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Ban quản lý Dự án hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của Châu Âu
Đ/c: P1203, tầng 12, khu văn phòng Tòa Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, Q. Hoàn Kiếm,
TP Hà Nội
MST: 0106000024

Trả lời công văn số 010915/CV-EU-MUTRAP ngày 01/9/2015 và công văn số 011115/CV-EU-MUTRAP ngày 06/11/2015 của Ban quản lý Dự án hỗ trợ chính sách thương mại và đầu tư của Châu Âu (gọi tắt là Ban quản lý) hỏi về chính sách thuế đối với việc xuất hóa đơn và thủ tục hoàn thuế GTGT đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Hiệp định tài chính giữa Ủy ban Châu Âu và Bộ Công thương nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về Dự án hỗ trợ thương mại và đầu tư (EU-MUTRAP) ký ngày 30/7/2012.

- Căn cứ Thông tư số 123/2007/TT-BTC ngày 23/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và ưu đãi thuế đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) (hiệu lực thi hành từ ngày 18/11/2007 đến trước ngày 17/01/2014)

+ Tại Điểm 2.1. Mục II quy định:

“2.1. Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 4, Mục V Thông tư này...”

+ Tại Điểm 3.2 Mục II quy định:

“3.2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam:

Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí.

Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thuế áp dụng đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam”.

+ Tại Điểm 3.4 Mục II quy định:

“3.4. Trường hợp Nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT thì Nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Việc hoàn thuế GTGT được thực hiện theo hướng dẫn tại Điểm 4, Mục V Thông tư này...”

- Căn cứ Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

+ Tại Điểm a Khoản 1 Điều 11 quy định cơ quan thuế bán hóa đơn cho các đối tượng sau:

“a) Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh (bao gồm cả hợp tác xã, nhà thầu nước ngoài, ban quản lý dự án).

Tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh là các tổ chức có hoạt động kinh doanh nhưng không được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật kinh doanh chuyên ngành khác”.

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 Chính phủ.

+ Tại Khoản 6 Điều 20 quy định về khai thuế đối với trường hợp Nhà thầu nước ngoài liên danh với các tổ chức kinh tế Việt Nam để tiến hành kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng thầu:

“6. Khai thuế đối với trường hợp Nhà thầu nước ngoài liên danh với các tổ chức kinh tế Việt Nam để tiến hành kinh doanh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng thầu.

b) Trường hợp các bên tham gia liên danh theo phương thức chia doanh thu, chia sản phẩm, hoặc cùng nhau liên danh nhận thầu công việc nhưng mỗi bên tham gia liên danh thực hiện một phần công việc riêng biệt, các bên tự xác định phần doanh thu thu được của mình thì

nhà thầu nước ngoài có thể thực hiện kê khai, nộp thuế như hướng dẫn tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này”.

+ Tại Điều 50 quy định thủ tục hoàn thuế GTGT đối với dự án ODA.

“1. Đối với Chủ dự án và Nhà thầu chính

a) Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT

Chủ dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý trực tiếp địa bàn nơi thực hiện dự án vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn trong thời gian thực hiện dự án; trường hợp dự án ODA có liên quan đến nhiều tỉnh thì hồ sơ hoàn thuế GTGT gửi Cục Thuế quản lý trực tiếp nơi chủ dự án đóng trụ sở chính.

Nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA thuộc diện được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT gửi cơ quan thuế nơi nộp hồ sơ khai thuế.

b) Hồ sơ hoàn thuế GTGT

- Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc phê duyệt dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại, dự án sử dụng vốn ODA vay ưu đãi được ngân sách nhà nước cấp phát (bản chụp có đóng dấu và chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền của dự án). Trường hợp hoàn thuế nhiều lần thì chỉ xuất trình lần đầu.

- Xác nhận của cơ quan chủ quản dự án ODA về hình thức cung cấp dự án ODA là ODA không hoàn lại hay ODA vay được ngân sách nhà nước cấp phát ưu đãi thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng (bản chụp có xác nhận của cơ sở) và việc không được ngân sách nhà nước cấp vốn đối ứng để trả thuế giá trị gia tăng. Người nộp thuế chỉ phải nộp tài liệu này với hồ sơ hoàn thuế lần đầu của dự án.

Trường hợp nhà thầu chính lập hồ sơ hoàn thuế thì ngoài những tài liệu nêu tại điểm này, còn phải có xác nhận của chủ dự án về việc dự án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để thanh toán cho nhà thầu theo giá có thuế giá trị gia tăng; giá thanh toán theo kết quả thầu không có thuế giá trị gia tăng và đề nghị hoàn thuế cho nhà thầu chính”.

Căn cứ các quy định trên và theo hồ sơ đơn vị cung cấp: Liên danh Nhà thầu Media Consulta GmbH (Đức) và Vietgate Communications (Việt Nam) không thành lập pháp nhân mới, ký Hợp đồng với Ban quản lý không bao gồm thuế GTGT, thực hiện Dự án hỗ trợ thương mại và đầu tư (Dự án hỗ trợ không hoàn lại, không được Nhà nước cấp vốn đối ứng để nộp thuế),

mỗi bên thực hiện công việc độc lập, khi nhận tiền, mỗi bên có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT dòng thuế suất không ghi và gạch bỏ giao cho Ban quản lý.

- Trường hợp Nhà thầu nước ngoài không thực hiện chế độ kế toán tại Việt Nam, thực hiện công việc của dự án, khi nhận tiền thanh toán từ chủ dự án, chủ dự án có trách nhiệm khấu trừ thuế TNDN theo Thông tư số 05/2005/TT-BTC ngày 11/01/2005 của Bộ Tài chính để nộp thuế Nhà thầu (không khấu trừ thuế GTGT do hợp đồng ghi không có thuế GTGT). Nhà thầu nước ngoài đến cơ quan thuế để được mua hóa đơn.

- Nhà thầu nước ngoài và Nhà thầu Việt Nam được hoàn lại số thuế GTGT khi mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam.

- Thủ tục hoàn thuế GTGT, thực hiện theo quy định tại Điều 50 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định về nộp thuế của Nhà thầu nước ngoài khác với nội dung hướng dẫn tại Thông tư nêu trên thì thực hiện theo các quy định của Điều ước quốc tế đó.

Trong quá trình thực hiện phát sinh vướng mắc, đề nghị Ban quản lý liên hệ phòng kiểm tra thuế số 3 - Cục Thuế TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Ban quản lý được biết và thực hiện./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT3;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr. (6; 2)

Mai Sơn